**CHÍNH SÁCH MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ**

1. **Đối tượng và hồ sơ xét miễn, giảm học phí:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Đối tượng được xét** | **Hồ sơ yêu cầu** |
|  | **Đối tượng được miễn 100% học phí** | |
| 1 | Các đối tượng theo quy định tại pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng (Con của liệt sỹ; con của thương binh; con của người hưởng chính sách như thương binh; con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học..) | - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí  - Giấy xác nhận của Phòng LĐ-TB-XH (Bản sao có công chứng )  - Thẻ thương binh, bệnh binh, người hưởng chính sách như thương binh (bản sao có công chứng)  - Giấy khai sinh (bản sao có công chứng) |
| 2 | Sinh viên khuyết tật | - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí  - Giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc QĐ về việc trợ cấp xã hội cấp huyện |
| 3 | Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo | - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí  - Bản sao công chứng giấy khai sinh  - Bản sao công chứng giấy chứng nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2022 do UBND cấp xã/phường cấp |
| 4 | Sinh viên là người dân tộc thiểu số **rất ít người**, ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn ( La Hủ, La Ha, Pà Thẻn, Lự, Ngái, Chứt, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bố Y, Si La, Pu Péo, Rơ Măm, Brâu, Ơ Đu) | - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí  - Bản sao công chứng giấy khai sinh  - Bản sao công chứng sổ hộ khẩu  - Giấy chứng nhận vùng có điều kiện KT-XH khó khăn và đặc biệt khó khăn do UBND xã cấp |
| 5 | Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nuơng tựa, tuổi không quá 22 tuổi (theo quy định khoản 1 và khoản 2 Điều 5 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 03 năm 2021 của Chính phủ về chính sách trợ giúp XH | - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí  - Bản sao công chứng giấy khai sinh  - Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch UBND cấp huyện cấp  - Giấy chứng tử của Cha và Mẹ |
| 6 | Sinh viên hệ cử tuyển theo quy định của Chính phủ. | - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí  - Bản sao công chứng giấy khai sinh  - Quyết định cử đi học. |
| 7 | Sinh viên chuyên ngành Kinh tế chính trị | - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí |
|  | **Đối tượng được giảm 70% học phí** | |
| 1 | Sinh viên là người dân tộc thiểu số (SV là người dân tộc **Kinh** không thuộc đối tượng này) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã KVIII vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. | - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí  - Bản sao công chứng giấy khai sinh  - Bản sao công chứng hộ khẩu.  - Giấy chứng nhận vùng thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền do UBND xã cấp *(ghi rõ số quyết định được công nhận thôn/bản/xã đặc biệt khó khăn)* |
|  | **Đối tượng được giảm 50% học phí** | |
| 1 | Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên. | - Đơn đề nghị miễn, giảm học phí  - Bản sao công chứng giấy khai sinh  - Quyết định trợ cấp và Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha (mẹ) bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức Bảo hiểm xã hội cấp |